

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-ST  
Ngày 09 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Hoàng Giang

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Bà Bùi Thị Thu Hằng và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

*Thư ký phiên tòa:* Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa, thành phố V, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy C**, sinh ngày 26/9/1971 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Nguyễn Thị Đ, con: Có 03 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2020, tại khu hành chính 10, phường Đố, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an phường Đ, thành phố Vĩnh Yên phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang đối với Nguyễn Duy C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại bàn tay trái của Chiến 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất cục, bột màu trắng được niêm phong bì thư ký hiệu A1. Chiến khai nhận đây là ma túy Heroine vừa mua được giá 400.000đ mục đích sử

dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe máy BKS: 88F1-7350 của Chiến.

Tại Kết luận giám định số 670 ngày 01/4/2020, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc Kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4435g không kể bao bì. Khối lượng Heroine trong 0,4435g mẫu là 0,1365g”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định bao gồm 0,3061g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Duy C khai nhận mua tại một ngôi nhà cấp 4 trong một ngõ nhỏ tại khu hành chính 10 phường Đồng Đa, thành phố V. Nguyễn Duy C không xác định được địa điểm chính xác. Người ở trong nhà bán ma túy cho C, C không biết người này là ai. Cơ quan điều tra đã xác minh tại công an phường Đ nhưng chưa xác định được đối tượng nghi vấn. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 88/CT-VKSTPVY.VP ngày 19/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định bao gồm: A1 = 0,3061g cùng toàn bộ bao bì.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 28/3/2020, tại khu vực KHC 10, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Duy C có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy Heroine do mua được tại một căn nhà trong một ngõ nhỏ ở khu hành chính 10, phường Đ, thành phố V với giá 400.000đ mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Đ, thành phố V kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ của Chiến 02 gói giấy nhỏ bên trong đều chứa 0,4435g chất bột, cục màu trắng qua giám định xác định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, khối lượng Heroine trong mẫu vật thu giữ là 0,1365g.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có hiểu biết nhất định về pháp luật bản thân có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp mọi thủ đoạn để tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Thông qua vụ án này cũng nhắc nhở mọi người tham gia phiên tòa và theo dõi phiên tòa lưu động cần nâng cao cảnh giác để tích cực phát hiện và đấu tranh phòng ngừa tệ nạn ma túy. Hãy nói không với ma túy để dần dần loại bỏ hoàn toàn tệ nạn ma túy trong đời sống của chúng ta. Đây cũng là bài học đắt giá đối với bị cáo và với những người không chịu tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu làm ăn chân chính, ham chơi đua đòi dẫn đến không kiểm soát được bản thân. Xã hội

luôn lên án và bài trừ các tệ nạn xã hội, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với mọi hành vi vi phạm pháp luật.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với xe máy BKS: 88F1-7350 đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua điều tra xác định: Anh Bính mua mới và đăng ký chính chủ xe máy trên vào năm 2000, mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân. Năm 2014, anh Bính bán lại xe máy BKS: 88F1-7350 cho một người đàn ông tên N, ở huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 2.000.000đ (anh B không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên Nguyễn này). Khi bán hai bên không viết giấy tờ gì. Nguyễn Duy C khai nhận mua lại xe máy trên ở cửa hàng bán sắt vụn ở xã T, huyện Y (Chiến không nhớ cụ thể địa chỉ của cửa hàng này) vào khoảng thời gian năm 2017-2018 giá 700.000đ, mục đích làm phương tiện đi lại cá nhân. Qua tra cứu theo số liệu lưu trữ tại Cục cảnh sát TNTP tính đến ngày 21/4/2020, xe máy BKS: 88F1-7350 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 28/3/2020, Nguyễn Duy C sử dụng xe máy BKS: 88F1-7350 để đi mua trái phép chất ma túy, mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Do chưa xác định được người bán xe cho Chiến là ai, có phải tài sản do phạm tội mà có hay không nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, khi nào rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định bao gồm: A1 = 0,3061g cùng toàn bộ bao bì.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 19/5/2020.

Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định bao gồm: A1 = 0,3061g cùng toàn bộ bao bì (đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/6/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Quách Thị Hoàng Giang**